

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 185/2024/HS-ST
Ngày: 08-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C , TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C , tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C , tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố C , tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương H, sinh năm: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: Số 244A, đường Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 301/1A, tổ 12, khu phố 1, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương V, sinh năm: 1954 và bà Phạm H (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn K, sinh năm: 1999; đăng ký thường trú: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Cà Mau (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn D, sinh năm: 1982 (là cha ruột của bị hại) – có mặt;

- Bà Tô T, sinh năm: 1981 (là mẹ ruột của bị hại) – vắng mặt;

Ông D, bà T cùng đăng ký thường trú: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bà T ủy quyền cho ông Nguyễn D tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 07/6/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn N, sinh năm: 1980; đăng ký thường trú: Ấp T, xã L, thị xã L, tỉnh Bình Phước – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Công ty A; địa chỉ trụ sở: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp P, phường P, thành phố C, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn L, sinh năm: 1996; đăng ký thường trú: Khu 3 (phi nông nghiệp), xã L, thị xã T, tỉnh Phú Thọ, là người đại diện theo pháp luật – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Ông Trương T, sinh năm: 1979; đăng ký thường trú: Số 301/1A, tổ 12, khu phố 1, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương H có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông Công chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/12/2007, có giá trị không thời hạn.

Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2023, Trương H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, biển số 54X4-2614 đi từ Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đến Ủy ban nhân dân (UBND) phường H, thị xã (nay là thành phố) C, tỉnh Bình Dương cạnh đường Quốc lộ 13 để làm giấy tờ. Sau đó, H được UBND hẹn đến 14 giờ cùng ngày đến nhận kết quả. Do chưa đến giờ hẹn, H điều khiển xe 54X4-2614 đến quán cơm cách UBND phường H khoảng 300m (theo hướng từ UBND phường H đến ngã tư S) để ăn cơm. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe 54X4-2614 quay lại UBND phường H nhưng chạy ngược chiều trên đường Quốc lộ 13. Khi H điều khiển xe chạy ngược chiều được khoảng 100m thì có xe ô tô đầu kéo biển số 61C-185.28 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53 do Nguyễn N điều khiển, dừng đỗ trên làn đường xe mô tô (hướng từ cổng khu công nghiệp P đến ngã tư S), có đặt biển cảnh báo nguy hiểm xe đang đỗ, nên H điều khiển xe chạy vòng ra ngoài làn đường ô tô tải để vượt qua xe ô tô đầu kéo kéo theo sơ mi rơ moóc. Khi H điều khiển xe qua khỏi sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53 thì cho xe chạy vào lề trái (làn đường xe mô tô) theo hướng H lưu thông ngược chiều. Vừa lúc này, xe mô tô biển số 69M1-141.53 do anh Nguyễn K điều khiển chạy trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ cổng khu công nghiệp P đến ngã tư S trên làn đường dành cho xe mô tô đến và chạm với xe mô tô biển số 54X4 -2614. Sau khi va chạm, K bị lạc tay lái té ngã xuống đường trượt về phía trước, va chạm vào phần đuôi của sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53. Tai

nạn xảy ra làm K bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Bình Dương, sau đó cùng ngày thì K tử vong.

Vật chứng thu giữ:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003070, biển số 54X4-2614 tên Trương Phạm Thanh;
- 01 căn cước công dân mang tên Trương H;
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Trương H;
- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 61C-185.28 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53;
- 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC số 740090006194 mang tên Nguyễn N;
- 02 giấy chứng nhận đăng ký số 098531 và số 003962;
- 02 giấy chứng nhận kiểm định số EA1570389 và số EA0826502;
- 01 xe mô tô biển số 69M1-141.53;
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn K;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký số 010015.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường Quốc lộ 13, đoạn đường thẳng, có dây phân cách di động ở giữa tim đường, chia đoạn đường thành hai chiều xe chạy ngược nhau; mỗi chiều rộng 10,6m và được phân chia thành ba làn đường (làn đường liền kề với lề rộng 3,2m; làn đường liền kề với dây phân cách rộng 3,6m; làn đường ở giữa rộng 3,8m); mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, khô ráo; tầm nhìn lái xe không bị che khuất. Tại đoạn đường Quốc lộ 13 có biển báo phân chia làn đường và biển báo cấm đi ngược chiều.

- Lấy mép đường bên phải của đường Quốc lộ 13 theo hướng từ cổng khu công nghiệp P đến ngã tư S làm chuẩn.

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông theo hướng nhìn từ cổng khu công nghiệp P đến ngã tư S để lại như sau:

+ Vết cày xe mô tô biển số 69M1-141.53 nằm trên làn đường xe mô tô, vết cày đứt quãng theo hướng từ cổng khu công nghiệp P đến ngã tư S, đầu vết cày rộng 0,03m và chiều dài từ đầu vết đến điểm cuối trùng với gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 69M1-141.53 là 6,1m; đầu vết cày cách lề chuẩn là 1,2m và cách điểm mốc là 18,4m.

+ Xe mô tô biển số 69M1-141.53 nằm ngã nghiêng bên trái trên làn đường xe mô tô, đầu xe hướng đến ngã tư Sở Sao và nằm dưới gầm sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53, đuôi xe hướng đến cổng khu công nghiệp P; trục bánh sau cách lề chuẩn là 0,8m; trục bánh trước cách lề chuẩn là 0,1m.

+ Xe ô tô đầu kéo 61C-185.28 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53 nằm trên làn đường xe mô tô, đầu xe hướng đến ngã tư S, đuôi xe hướng đến công khu công nghiệp P; trục bánh thứ 3 bên phải sơ mi rơ moóc cách lề chuẩn là 0,1m và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 69M1-141.53 là 1,4m; trục bánh thứ 3 bên trái sơ mi rơ moóc cách lề chuẩn là 2,7m; từ trục bánh thứ 3 bên phải đầu kéo cách lề chuẩn là 0,07m; trục bánh thứ 2 bên phải đầu kéo cách lề chuẩn là 0,08m; trục bánh thứ nhất bên phải đầu kéo cách lề chuẩn là 0,1m; trục bánh thứ nhất bên trái cách lề chuẩn là 2,5m.

Khám nghiệm dấu vết, phương tiện:

- Dấu vết để lại trên sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53 sau khi va chạm xe mô tô 69M1-141.53: Khuyết bộ phận nâng đỡ, cầu lên xuống bên phải còn dính chất màu trắng và vết màu đen từ sau về trước; xây xát gầm xe; vết máu vương vãi ngay cản sau; xước tróc sơn bộ phận nâng đỡ bên phải mặt trái.

- Dấu vết để lại trên mô tô biển số 54X4-2614 sau va chạm với xe mô tô biển số 69M1-141.53: Xước mốp ốp kim loại ống xả bên phải từ trước về sau, còn dính chất màu đen có kích thước 0,35mx0,1m; khuyết rách mũ cao su gác chân sau bên phải mặt dưới từ trước về sau có kích thước là 0,11mx0,02m.

- Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 69M1-141.53 sau khi xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 54X4-2614: Khuyết viền trước bên phải có kích thước là 0,03mx0,01m cách chữ “M” trên dòng chữ “Maxxis” là 0,13mx0,2m; khuyết ống phuộc trước bên phải mặt sau có kích thước là 0,02mx0,01m, cách mặt đường khi xe đứng là 0,26m; xây xát vỏ bánh trước mặt bên phải có kích thước là 0,13mx0,04m, cách chữ “M” trên dòng chữ “Maxxis” là 0,17mx0,25m;

- Dấu vết để lại trên xe mô tô 69M1-141.53 sau khi xảy ra va chạm với sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53: Bể bung cánh búng và yếm nhựa bên phải ra ngoài; mốp cong nhựa làm mát máy từ trước về sau; xước và khuyết khung xương hông bên phải mặt ngoài từ trước về sau; mũ ốp đèn xi nhan trước bên phải còn dính chất màu xanh từ trước về sau; cong tay cầm bên phải về sau; cong gác chân trước bên phải về sau.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 445/GĐPY ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn K là do chấn thương sọ não.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty CA và ông Nguyễn Văn Nam đã hỗ trợ số tiền 10.000.000 đồng cho ông Nguyễn D (cha ruột nạn nhân Nguyễn K). Bị cáo Trương H bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 70.000.000 đồng. Ông Nguyễn D yêu cầu Trương H tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 11/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) C giao trả xe ô tô đầu kéo biển số 61C-185.28, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo biển số 61C-185.28, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô đầu kéo biển số 61C-185.28, 01 sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53, 01 giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53, 01 giấy

chứng nhận đăng kiểm sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53 cho ông Nguyễn L; giao trả xe mô tô biển số 69M1-141.53, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 69M1-141.53, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn K cho ông Nguyễn D và giao trả xe mô tô biển số 54X4-2614 cho ông Trương T.

Cáo trạng số 186/CT-VKSBC ngày 12/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

1. Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C trình bày luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C tại Cáo trạng số 186/CT-VKSBC ngày 12/7/2024 đối với bị cáo Trương H;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trương H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương H bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

2. Bị cáo Trương H không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương H: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trương H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trương H được Sở Giao thông Công chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép lái xe hạng A1, số AE338351 ngày 19/12/2007 có giá trị không thời hạn.

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 01/6/2023 tại đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố 3A, phường H, thị xã (nay là thành phố) C, tỉnh Bình Dương, Trương H có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 54X4-2614 chạy ngược chiều (hướng từ ngã tư S đến cổng khu công nghiệp P) thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 69M1-141.53 do anh Nguyễn K điều khiển chạy hướng ngược lại trên làn đường giành cho xe mô tô làm anh K té ngã vào đuôi sơ mi rơi moóc biển số 61R-040.53, gắn đầu kéo biển số 61C-185.28 (đỗ phía trước cùng chiều với hướng di chuyển của xe mô tô do anh K điều khiển và có đặt biển cảnh báo) làm anh K tử vong.

Bị cáo H điều khiển xe mô tô lưu thông bên trái theo chiều đi của mình (chạy ngược chiều) dẫn tới tai nạn giao thông là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông làm cho bị hại Nguyễn K tử vong do bị cáo H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số 186/CT-VKSBC ngày 12/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông mà còn xâm hại trực tiếp đến tính mạng của người khác và ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc điều khiển phương tiện giao thông đi ngược chiều là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn cố ý thực hiện dẫn đến tai nạn làm bị hại tử vong. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người trực tiếp chăm sóc cha ruột đang bệnh hiểm nghèo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Xét bị cáo Trương H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn L là người đại diện hợp pháp của Công ty A và ông Nguyễn N đã hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo Trương H bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 70.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng:

+ Ngày 11/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) C giao trả xe ô tô đầu kéo biển số 61C-185.28, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo biển số 61C-185.28, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô đầu kéo biển số 61C-185.28, 01 sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53, 01 giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm sơ mi rơ moóc biển số 61R-040.53 cho ông Nguyễn L; giao trả xe mô tô biển số 69M1-141.53, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 69M1-141.53 và 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn K cho ông Nguyễn D; giao trả xe mô tô biển số 54X4-2614 cho ông Trương T: Xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) C là phù hợp.

+ Đối với giấy phép lái xe hạng A1, số AE338351 do Sở giao thông công chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/12/2007 cho bị cáo H: Xét nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106; điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 136, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trương H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương H cho Ủy ban nhân dân phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị Trương H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 86/2024/HSST-LCCT ngày 15/7/2024 đối với bị cáo Trương H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trương H bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn D và bà Tô T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

4. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trương H 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số AE338351 do Sở Giao thông Công chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/12/2007.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2024).

5. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trương H phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (hợp nhất số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự (hợp nhất số Số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (hợp nhất số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố C ;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS T.P C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân